**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BẾN TRE Số tháng 02/2025**

 **Thông Tin**

 **PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO**

**TRONG SỐ NÀY**

 **1.** RẠNG RỠ VIỆT NAM

 **2.** ĐOÀN KẾT THỐNG NHẤT, QUYẾT TÂM BỨT PHÁ ĐƯA BẾN TRE PHÁT TRIỂN

 **3.** PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

 **4.** BẾN TRE TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

 **5.** TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG HUY ĐỘNG TOÀN XÃ HỘI CHUNG TAY XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

 **6.** DỰ BÁO VÀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ TÌNH HÌNH HẠN MẶN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

 **7.** HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG (CÁT LÒNG SÔNG) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

  **RẠNG RỠ VIỆT NAM**

 **Tô Lâm, Tổng Bí thư**

 **Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam**

Nhân dịp kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025), Tổng Bí thư Tô Lâm có bài viết: **Rạng rỡ Việt Nam**. Ban biên tập trân trọng giới thiệu bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm.

Một mùa Xuân mới đang về, mang theo niềm hân hoan, sức sống mới trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Mùa xuân này càng trở nên ý nghĩa hơn khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2025) như một mốc son chói lọi để cả nước bước vào một chặng đường phát triển mới, hướng tới một tương lai rạng ngời.

Trong suốt 95 Xuân qua, Đảng ta - đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam - đã lãnh đạo đất nước vượt qua muôn vàn gian nan, thử thách, làm nên những thắng lợi, thành tựu vĩ đại, ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Năm 1930, [Đảng Cộng sản Việt Nam](https://www.qdnd.vn/tag/dang-cong-san-viet-nam-454.html) ra đời trong một bối cảnh lịch sử đặc biệt và với một sứ mệnh đặc biệt. Từ giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước ta và áp đặt ách thống trị tàn bạo, khiến dân tộc ta chịu cảnh nô lệ, lầm than. Với truyền thống yêu nước và tinh thần không chịu khuất phục, nhân dân ta đã vùng lên đấu tranh liên tục và mạnh mẽ bằng nhiều con đường với nhiều khuynh hướng khác nhau, từ phong trào Cần Vương đến khởi nghĩa Yên Thế, từ các phong trào Đông Du, Đông kinh Nghĩa Thục, Duy Tân đến khởi nghĩa Yên Bái... Nhân dân ta đã đấu tranh vô cùng anh dũng và chịu nhiều hy sinh, nhưng đều không thành công vì thiếu một đường lối đúng đắn, chưa tập hợp và phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, thiếu một phương pháp đấu tranh thích hợp và nhất là chưa có được một tổ chức lãnh đạo, một chính đảng đáp ứng được yêu cầu của dân tộc và của thời đại.

Cùng lúc đó, trên thế giới, sự phát triển của phong trào công nhân cùng thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra một chân trời mới, thắp sáng hy vọng cho các dân tộc bị áp bức, bóc lột, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giành độc lập trên khắp các châu lục.

Trước yêu cầu của lịch sử và với một khát vọng cháy bỏng về giải phóng dân tộc, người thanh niên yêu nước nồng nàn Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước. Người đã đi khắp các châu lục, qua gần 30 quốc gia, hàng trăm thành phố, vượt qua muôn vàn gian khổ, chông gai và làm rất nhiều nghề để kiếm sống, để học những “sàng khôn” của nhân loại. Chính hành trình này đã giúp Người thanh niên Việt Nam hiểu rõ cội nguồn những khổ đau của các tầng lớp nhân dân lao động là ở sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản đế quốc và hình thành nên ý thức giai cấp rõ rệt. Với quyết tâm hướng tới: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”, Nguyễn Tất Thành đã đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin một cách tự nhiên, như một tất yếu lịch sử và đã tìm thấy ở đó những vấn đề cơ bản của đường lối giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Trước yêu cầu lịch sử và dưới ánh sáng soi đường của Chủ nghĩa Mác-Lênin, người thanh niên Nguyễn Tất Thành-Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành nhiều hoạt động, dày công chuẩn bị cả về tư tưởng, lý luận và con người cho sự ra đời của một tổ chức chính trị tiên phong lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người đã truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam thông qua các tác phẩm như Bản án chế độ thực dân Pháp (1925), Đường Kách Mệnh (1927), đào tạo cán bộ cách mạng và thúc đẩy phong trào đấu tranh trong nước.

Ngày 3-2-1930, tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã diễn ra, thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một quyết định có ý nghĩa lịch sử trọng đại, quy tụ các tổ chức cộng sản Việt Nam thành một lực lượng duy nhất, có đường lối cách mạng rõ ràng, thống nhất. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc. Sự kiện lịch sử này đã chấm dứt cuộc khủng hoảng đường lối và tổ chức của cách mạng Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta - kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Từ khi thành lập, với đường lối đúng đắn, với phương pháp thích hợp và sáng tạo, với năng lực tổ chức thực tiễn và sự chiến đấu ngoan cường, hy sinh anh dũng của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, và sự tin yêu, đùm bọc, hết lòng che chở, bảo vệ của nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo đất nước giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử và thời đại.

Chỉ trong vòng 15 năm sau khi ra đời, Đảng ta đã không ngừng phát triển và lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2-9-1945, xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam, mở ra chương mới của lịch sử dân tộc. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội và cuộc sống của chính mình.

Ngay sau thành công của Cách mạng Tháng Tám, đất nước ta phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách; cùng một lúc phải đương đầu với "giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm". Trong hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta kiên cường bảo vệ và xây dựng chính quyền non trẻ, đồng thời tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Với đường lối đúng đắn, phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù trong chín năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneve (năm 1954) về hòa bình ở Đông Dương.

Trong suốt hơn hai mươi năm sau đó, đất nước ta bị chia cắt và chưa có hòa bình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, với một ý chí sắt đá và quyết tâm không gì có thể lay chuyển, nhân dân ta đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, thực hiện cuộc kháng chiến vĩ đại, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, viết nên một trong những trang sử hào hùng nhất của dân tộc, một sự kiện có tầm vóc quốc tế và có tính thời đại sâu sắc. Đây là sự hiện thực hóa của tầm nhìn và quyết tâm mà Đảng ta đã đưa ra từ Đại hội III (tháng 9-1960): “Nước Việt Nam ta là một, dân tộc Việt Nam ta là một. Nhất định nước ta sẽ được thống nhất trên cơ sở độc lập và dân chủ, nhất định dân tộc sẽ được đoàn tụ trong hòa bình, tự do và hạnh phúc. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân cả nước ta quyết không bao giờ lay chuyển và cuối cùng chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi”.

Trong lúc phải khẩn trương khắc phục những hậu quả vô cùng nặng nề do chiến tranh để lại, đất nước ta lại tiếp tục phải đương đầu với những thử thách mới. Đảng tiếp tục lãnh đạo toàn quân và toàn dân ta vừa ra sức khôi phục kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân, vừa kiên cường chiến đấu giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và không gian sinh tồn của dân tộc. Đồng thời làm nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với nhân dân Campuchia.

Trước những yêu cầu mới trong phát triển đất nước, để khắc phục những bất cập của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp dẫn tới khủng hoảng kinh tế-xã hội những năm sau chiến tranh, trên cơ sở tổng kết sáng kiến, sáng tạo trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và sự thực thi của cả hệ thống chính trị và nhân dân, Đảng ta đã đề ra và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối đổi mới ra đời đã đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn quá trình xây dựng nền kinh tế, nền quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại của đất nước, thể hiện bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước.

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã vượt qua mọi khó khăn, vươn tới những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ một nước nghèo nàn, bị chiến tranh tàn phá, bị bao vây, cô lập, đến nay Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức quốc tế, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2024 đã đạt trên 470 tỉ USD, đứng thứ 32 thế giới và nằm trong nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hiện chỉ còn 1,93% (theo chuẩn đa chiều) so với mức 60% năm 1986. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao. Cục diện đối ngoại không ngừng được mở rộng; vị thế, uy tín của đất nước không ngừng được lan tỏa, có những đóng góp tích cực vào giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, đã thực hiện nhiều nhiệm vụ trong vai trò thành viên ASEAN, Liên hợp quốc và các tổ chức, thể chế quốc tế khác được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

Những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam suốt 95 năm qua bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu, cùng sự hy sinh, chiến đấu, lao động sáng tạo của toàn dân, toàn quân dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế. Trong những thời điểm khó khăn, thử thách, Đảng ta đã thể hiện rõ bản lĩnh, tinh thần đoàn kết, là một khối thống nhất về ý chí và hành động, từ đó lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị nỗ lực cố gắng đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện trên các lĩnh vực. Đồng thời, thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, vững mạnh, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của nhân dân. Thực tiễn đó đã khẳng định: Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ năng lực, bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm và uy tín để lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Nhìn lại chặng đường 95 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn vô hạn và thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - vị lãnh tụ thiên tài, người Anh hùng giải phóng dân tộc, người đã khai sáng con đường cách mạng, làm rạng danh non sông ta, đất nước ta. Chúng ta cũng thành kính tưởng nhớ các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng, các anh hùng liệt sĩ, đồng bào, đồng chí đã chiến đấu kiên cường và hy sinh quên mình trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc và ấm no của nhân dân.

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam mãi mãi ghi nhớ công lao của những người có công với nước, các gia đình liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, các thương binh, bệnh binh, các đồng chí từng bị giam cầm trong nhà tù của thực dân, đế quốc, các chiến sĩ đã chiến đấu trên mọi mặt trận và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả, các cựu chiến binh và những người miệt mài lao động, sáng tạo làm ra của cải vật chất cho xã hội. Chúng ta cũng luôn biết ơn các đồng chí, bạn bè quốc tế đã luôn đồng hành, ủng hộ và giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây, cũng như tiếp tục hợp tác, hỗ trợ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ngày nay.

Nhìn lại lịch sử, truyền thống vẻ vang và đầy tự hào của Đảng trong 95 năm qua, chúng ta càng thấy rõ hơn trách nhiệm của thế hệ lãnh đạo và đảng viên hôm nay trong tiến trình lịch sử của dân tộc. Sứ mệnh của Đảng hiện nay là phải lãnh đạo, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu; bảo đảm mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, vì hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Ưu tiên hàng đầu là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao.

Để tiếp tục gánh vác trọng trách đó của lịch sử, Đảng phải không ngừng lớn mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu và sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Đảng phải luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn, phát huy dân chủ trong nội bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, trong sạch, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, Đảng phải không ngừng hoàn thiện lý luận, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, tạo nền tảng vững chắc để lãnh đạo đất nước phát triển nhanh và bền vững. Trước những yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức từ tình hình thế giới, công tác xây dựng Đảng càng cần được quan tâm, đổi mới và thực hiện quyết liệt hơn nữa, tập trung vào các nhóm vấn đề trọng tâm sau đây:

*Một là*, tiếp tục kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Đảng ta ra đời với sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Ngay từ những ngày đầu đấu tranh giành độc lập, đến khi trở thành Đảng cầm quyền, Đảng luôn kiên định mục tiêu giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đem lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Đảng không tồn tại vì lợi ích riêng mà hoạt động vì quyền lợi của toàn dân. Quyền lực lãnh đạo của Đảng không phải tự thân mà có, mà do nhân dân trao quyền, là sự ủy thác của nhân dân. Đảng không có mục đích nào khác là đấu tranh vì lợi ích của nhân dân, quốc gia và dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Chính vì vậy, Đảng phải luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu cao nhất, giữ vững bản chất cách mạng và vai trò tiên phong của mình. Trong bối cảnh hiện nay, Đảng càng phải kiên định nền tảng tư tưởng của mình, tiếp tục vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn, bảo vệ vững chắc con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, Đảng phải không ngừng đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để tiếp tục dẫn dắt dân tộc trên con đường phát triển trong kỷ nguyên mới, hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Hai là*, không ngừng hoàn thiện hệ thống lý luận của Đảng. Nền tảng lý luận vững chắc là kim chỉ nam cho hành động của Đảng, quyết định sự đúng đắn trong đường lối lãnh đạo và chiến lược phát triển đất nước. Trải qua hơn 95 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng đã đúc kết nhiều bài học kinh nghiệm, từng bước phát triển tư duy lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về quốc phòng, an ninh và đối ngoại cùng nhiều lĩnh vực quan trọng khác. Việc hoàn thiện nền tảng lý luận là yêu cầu cấp thiết để Đảng tiếp tục lãnh đạo đất nước trong bối cảnh thế giới hôm nay đang diễn ra những biến chuyển sâu sắc trên tất cả các mặt của đời sống. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, thực tiễn luôn đặt ra những vấn đề mới, đòi hỏi Đảng phải không ngừng tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận.

Công tác tổng kết thực tiễn cần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá chính xác kết quả đạt được, thẳng thắn, khách quan chỉ ra những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm và nguyên nhân; nhận diện rõ những điểm nghẽn, nút thắt đang kìm hãm sự phát triển của đất nước, từ đó đề xuất các giải pháp đột phá, tạo động lực mạnh mẽ cho quá trình phát triển trong thời gian tới. Công tác nghiên cứu cũng cần chỉ rõ hơn đâu là cơ hội lớn cần tận dụng, đâu là thách thức lớn cần vượt qua, những yếu tố mới của thực tiễn cần bổ sung là gì. Sự thẳng thắn, khách quan, khoa học, trung thực, kiên định và thận trọng là cần thiết để tránh sai lầm, duy ý chí. Các vấn đề này cần được làm rõ trong quá trình xây dựng các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Đây không chỉ là công việc của cơ quan chuyên môn của Đảng mà còn đòi hỏi sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, đội ngũ trí thức, các cơ quan nghiên cứu lý luận và từng cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước.

*Ba là*, tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại, phát triển của Đảng. Cần không ngừng củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của từng tổ chức Đảng; xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, làm nòng cốt trong hệ thống chính trị và gắn bó mật thiết với nhân dân. Đồng thời, cần tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, kiên quyết xử lý những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát để giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí cần được tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng. Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu các cấp ủy đảng cần đề cao trách nhiệm nêu gương, luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, kịp thời giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội. Đồng thời, cần phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, bảo đảm Đảng luôn là lực lượng lãnh đạo trung thành với lợi ích của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

*Bốn là*, quyết tâm củng cố tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng cồng kềnh, chồng chéo. Trong nhiều kỳ đại hội gần đây, các văn kiện đại hội đều nhấn mạnh các nhiệm vụ cụ thể về tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Đảng cũng đã liên tục ban hành nhiều Nghị quyết, Kết luận để lãnh đạo thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nhận thức và hành động của một số cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, quyết tâm chưa cao, hành động chưa quyết liệt, việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đồng bộ, tổng thể, chưa gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại...

Chính vì vậy, cho đến nay tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quan hệ công tác giữa nhiều cơ quan, bộ phận chưa thật rõ ràng, còn trùng lắp, chồng chéo; phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hợp lý, có chỗ bao biện làm thay, có nơi bỏ sót hoặc không đầu tư thích đáng. So với những thay đổi to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới, sự phát triển của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và những thành tựu khoa học công nghệ, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta cơ bản vẫn theo mô hình được thiết kế từ hàng chục năm trước, nhiều vấn đề không còn phù hợp với điều kiện mới là trái với quy luật phát triển; tạo ra tình trạng “Nói không đi đôi với làm”. Vì vậy, công tác trọng tâm trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới là xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

*Năm là*, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Trước yêu cầu phát triển và hội nhập ngày càng cao, đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, phải đáp ứng những tiêu chuẩn quan trọng: Có bản lĩnh chính trị vững vàng; có đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao, thực sự gương mẫu, liêm chính, tận tụy phục vụ nhân dân, không vụ lợi cá nhân, không tham nhũng, tiêu cực; có tư duy đổi mới, sáng tạo; biết nắm bắt cơ hội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không né tránh, trì trệ, thụ động trước những vấn đề mới phát sinh; có năng lực thực tiễn, khả năng lãnh đạo, quản lý. Để làm được điều này, cần đổi mới mạnh mẽ tư duy trong công tác cán bộ. Các quy trình về công tác cán bộ phải trở thành cơ chế để lựa chọn người tốt nhất, người xứng đáng nhất, chứ không phải là cơ chế để hợp thức hóa việc tuyển chọn, bổ nhiệm, đề bạt người không đảm bảo tiêu chuẩn, không thực sự tiêu biểu, không thực sự vì dân. Ngoài việc minh bạch hóa quy trình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và tăng cường kiểm tra, giám sát, cần xây dựng cơ chế phát hiện, bảo vệ và trọng dụng người tài, đồng thời có cơ chế xử lý trách nhiệm rõ ràng, trong đó ai giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ sai tiêu chuẩn, thiếu phẩm chất, yếu năng lực thì phải chịu trách nhiệm. Đồng thời, cần kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ.

*Sáu là*, tăng cường công tác ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Các tiến bộ về công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Việc ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào công tác xây dựng Đảng không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là một bước đột phá nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới. Công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo sẽ góp phần hiện đại hóa công tác quản lý đảng viên, điều hành tổ chức Đảng. Việc xây dựng hệ thống quản lý đảng viên trên nền tảng số giúp tăng cường tính minh bạch, chính xác và hiệu quả trong quản lý hồ sơ, quá trình công tác, đánh giá, phân loại đảng viên. Điều này giúp các cấp ủy nắm bắt chính xác tình hình đội ngũ, từ đó có cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển hợp lý, khắc phục tình trạng quan liêu, thiếu thực tiễn. Công nghệ số cũng giúp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Các nền tảng số, mạng xã hội có thể được sử dụng để tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân một cách nhanh chóng, sinh động, hiệu quả. Các công nghệ mới cũng giúp nâng cao năng lực phát hiện sớm các vấn đề nổi cộm, phân tích, dự báo, đề xuất giải pháp phù hợp. Công nghệ số cung cấp dữ liệu chính xác, khách quan, giúp các cấp ủy đưa ra quyết định đúng đắn, dựa trên những phân tích khoa học thay vì cảm tính.

*Bảy là*, nhiệm vụ trọng tâm cấp bách trong năm 2025 của các cấp ủy đảng, từng chi bộ, mỗi đảng viên, tập trung sức lực, trí tuệ cùng nhân dân phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đã được nêu trong các Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội; tổ chức tiến hành đại hội đại biểu Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó chú trọng đóng góp ý kiến vào nội dung văn kiện của Đảng; giới thiệu và lựa chọn những người thật tiêu biểu, vì nước, vì dân tham gia vào hệ thống chính trị các cấp; tạo không khí thật sự dân chủ, đoàn kết, hăng say lao động sản xuất, xây dựng, phát triển quê hương đất nước trong mọi tầng lớp nhân dân.

Nhìn lại 95 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng, chúng ta có quyền tự hào và hoàn toàn tin tưởng vào tương lai rạng rỡ của Đảng và của dân tộc. Năm 1945, khi lãnh đạo toàn dân thực hiện thành công Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta chỉ có gần 5.000 đảng viên, nhưng với đường lối đúng đắn, tinh thần kiên trung, ý chí quật cường và lòng yêu nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi vẻ vang, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đến năm 1960, khi đất nước bước vào giai đoạn kháng chiến trường kỳ chống Mỹ, cứu nước, số lượng đảng viên đã tăng lên khoảng 500.000 người, trở thành hạt nhân dẫn dắt toàn dân tộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước. Ngày nay, với hơn 5,4 triệu đảng viên, lực lượng của chúng ta không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đủ sức gánh vác trọng trách đưa đất nước tiến lên trong thời kỳ mới. Mỗi đảng viên chính là biểu tượng của niềm tin, trí tuệ và ý chí đoàn kết của cả dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới ánh sáng của Chủ nghĩa Mác-Lênin và [tư tưởng Hồ Chí Minh](https://www.qdnd.vn/tag/tu-tuong-ho-chi-minh-514.html), sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình. Vững tin vào sức mạnh của Đảng và sự đoàn kết của toàn dân tộc, chúng ta khẳng định: Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta sẽ đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới, xây dựng một tương lai huy hoàng, rạng rỡ cho dân tộc Việt Nam.

**ĐOÀN KẾT THỐNG NHẤT, QUYẾT TÂM BỨT PHÁ**

**ĐƯA BẾN TRE PHÁT TRIỂN****

*Sáng 3/2/2025 (mùng 6 Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025), Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị khai việc đầu Xuân Ất Tỵ 2025. Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến trong toàn Đảng bộ với hơn 7.000 đại biểu tham dự tại điểm cầu các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn. Quyền Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hồ Thị Hoàng Yến, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy Trần Thanh Lâm, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Ngọc Tam chủ trì hội nghị tại điểm cầu tỉnh.*

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, Quyền Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh có bài phát biểu phát động và lời chúc tốt đẹp nhất, tin tưởng khởi đầu một năm mới đầy thuận lợi và gặt hái nhiều thành công. Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc! Tựa đề do Ban biên tập đặt.

Chúng ta vừa đón một mùa xuân mới tràn đầy vui tươi, phấn khởi trong yên bình. Các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị -  xã hội, các tổ chức xã hội và các hội quần chúng các cấp trong hệ thống chính trị đã tổ chức nhiều đoàn thăm viếng, tập trung chăm lo cho Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đưa Tết đến với mọi người, mọi nhà. Đã trao tặng 164.548 suất quà, với tổng kinh phí 59,86 tỷ đồng; trong đó vận động 111.058 suất quà, với tổng giá trị giá 43,12 tỷ đồng để tặng cho Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Các địa phương bảo đảm đủ quà tặng cho các đối tượng, mỗi hộ có ít nhất 1 phần quà (trong đó có 20.268/22.916 hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách nhận từ 2 đến 3 phần quà).

Tình hình cung cầu hàng hóa thị trường phục vụ Tết khá sôi nổi, không có biến động lớn về giá. Sản lượng hoa kiểng sản xuất dịp Tết năm nay tăng so với cùng kỳ, tình hình tiêu thụ khá tốt, so với năm trước giá một số loại có tăng nhẹ từ 10% đến 20%. Hoạt động du lịch khá sôi động, có nhiều sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, nhiều hoạt động vui chơi giải trí và nhiều hình thức khuyến mãi… để thu hút khách.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh ổn định, không xảy ra cháy, nổ. Có 6/9 huyện, thành phố tổ chức bắn pháo hoa đêm giao thừa phục vụ Nhân dân; nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ đặc sắc tại các điểm vui chơi, những nơi công cộng được tổ chức quy mô trên địa bàn tỉnh, nhất là các khu trung tâm, góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong dịp Tết.

*\*\*\**

Hội nghị khai việc đầu Xuân Ất Tỵ 2025 hôm nay được tổ chức vào đúng vào ngày Đảng ta tròn 95 tuổi (*3/2/1930 – 3/2/2025*). Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Từ khi thành lập, Đảng đã trở thành ngọn cờ lãnh đạo, đoàn kết các tầng lớp nhân dân đưa đất nước vượt qua khó khăn, thử thách giành lấy độc lập tự do cho Tổ quốc. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Đảng đã trải qua nhiều thử thách từ cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả đều hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Với 95 năm lịch sử, Đảng đã chứng minh được sức mạnh đoàn kết và tinh thần kiên cường trong mọi hoàn cảnh, dù trong hoàn cảnh thuận lợi hay khó khăn, Đảng ta luôn kiên trì, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng, sát cánh cùng các tầng lớp nhân dân, phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc, tinh thần tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, không ngừng đổi mới, sáng tạo, chủ động học hỏi và hội nhập quốc tế, tạo nên những giá trị cốt lõi, sức mạnh vĩ đại giúp Đảng ta lãnh đạo Nhân dân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ngày 3-2 không chỉ là dịp để chúng ta ôn lại quá khứ mà còn là lúc để chúng ta suy ngẫm về trách nhiệm của mỗi người trong việc tiếp tục bảo vệ và phát triển thành quả mà Đảng đã đạt được, đồng thời tiếp tục củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng đất nước. Trong mỗi bước đi của dân tộc, mỗi người dân Việt Nam chúng ta đều có thể tự hào về lịch sử của Đảng từ đó thêm tự tin, quyết tâm để xây dựng một Việt Nam phát triển và thịnh vượng.

*\*\*\**

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; là năm tăng tốc, bứt phá, về đích; cũng là năm khởi động, chuẩn bị cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 và cũng là nhiệm kỳ đầu tiên thực hiện quy hoạch tỉnh nên càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy năm 2025 sẽ quyết định việc hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ 2020 - 2025. Dự báo tình hình thế giới, khu vực, trong nước, trong tỉnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, trong tỉnh khó khăn, thách thức và thời cơ, thuận lợi đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, chúng ta phải tập trung thực hiện đạt kết quả cao nhất mục tiêu, chỉ tiêu của cả nhiệm kỳ; vừa phải sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Với tinh thần đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị khai việc đầu xuân Ất Tỵ 2025 để chúng ta triển khai công việc ngay từ đầu năm với mục tiêu các cấp ủy, các ngành, đơn vị, địa phương cần phải tiếp tục đồng lòng, chung sức, nỗ lực, phấn đấu quyết liệt hơn nữa, tận dụng tốt mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Đồng khởi mới*” theo phương châm “*Hai chân - Ba mũi*” góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2025 ngay từ tháng đầu năm, quý đầu năm. Nếu như 65 năm trước, Đảng bộ Bến Tre chỉ với 162 đảng viên, trong tình thế cách mạng vô cùng khó khăn, đã lãnh đạo Nhân dân tỉnh nhà vùng lên diệt ác, phá kìm, làm nên cuộc *“Đồng khởi”* hào hùng, thì hôm nay với hơn 59 ngàn đảng viên, để tăng tốc, để bứt phá thì hơn bao giờ hết cần có sự đoàn kết thống nhất về ý chí, khát vọng và hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thể hiện hơn nữa vai trò tiên phong, gương mẫu của mình, quyết tâm lãnh đạo thực hiện đạt và vượt mức cao nhất các chỉ tiêu mà Nghị quyết đã đề ra, tạo tiền đề cho tăng tốc về đích vào nửa năm 2025, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh ở mức cao nhất để thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025 và hướng đến chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Với ý nghĩa quan trọng này, tôi đề nghị các cấp ủy, các ngành, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên, ngay từ đầu năm tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Thứ nhất,* tiếp tục đẩy mạnh cao điểm thi đua *“Đồng khởi mới*” theo Kế hoạch số 330-KH/TU ngày 29-1-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thông suốt trong hệ thống chính trị. Thi đua từ Đảng bộ cấp huyện và tương đương; đảng bộ, chi bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang; doanh nghiệp; các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn; các ấp, khu phố; tổ nhân dân tự quản, tổ dân phố; các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân  theo phương châm “*Hai chân - Ba mũi*” theo Chỉ thị số 01-CT/TU và kế hoạch cụ thể hóa của các đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện đợt cao điểm thi đua với tinh thần “*Ngành ngành thi đua, nhà nhà thi đua, người người thi đua*” theo phương châm “*Hai chân - Ba mũi*” và phương thức “*Xây dựng điển hình, học tập điển hình, bắt kịp điển hình và vượt qua điển hình*”.

 *Đối với các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:* Hai chân: (1) Xây dựng chi bộ, đảng bộ, đoàn thể cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh, gọn, mạnh, hiệu năng,  hiệu lực, hiệu quả; (2) Thi đua thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao: Căn cứ các nội dung phát động cao điểm thi đua, bám sát chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, xây dựng kế hoạch thực hiện với những giải pháp cụ thể, có tính đột phá để đạt kết quả cao nhất. Ba mũi: (1) Thi đua xây dựng tổ chức đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. (2) Thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. (3) Thi đua thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*- Đối với các huyện uỷ, thành ủy:* Hai chân: (1) Thi đua xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; (2) Thi đua phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Ba mũi: (1) Thi đua xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; (2) Thi đua phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; (3) Thi đua thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong đó, tập trung thi đua thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, gồm: *(1)* Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; *(2)* Huy động nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng; *(3)* Phát triển nguồn nhân lực.

*Thứ hai*, có kế hoạch cụ thể để thực hiện đạt và vượt 26 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 5-12-2024 của Tỉnh ủy *về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*; trong đó, quan tâm các giải pháp thúc đẩy nhiệm vụ phát triển kinh tế, nhất là những chỉ tiêu còn thấp so với cả nhiệm kỳ 2020 - 2025; hoàn thiện đồng bộ hạ tầng giao thông, năng lượng và hạ tầng số; khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, thúc đẩy đầu tư tư nhân, bảo đảm đáp ứng nguồn lực cho địa phương tăng trưởng 2 con số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

*Thứ ba*, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh, hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, bảo đảm hài hòa giữa ổn định và phát triển. Lãnh đạo thành công Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

*Thứ tư*, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, quan tâm chăm lo hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến, cho gia đình chính sách, người có công và tất cả những hoàn cảnh khó khăn với tinh thần không để ai ở lại phía sau.

*\*\*\**

Nhiệm vụ còn lại của nhiệm kỳ đặt ra cho toàn Đảng bộ là rất nặng nề, chúng ta có nhiều cơ hội, thời cơ phát triển nhưng cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Một lần nữa, tôi đề nghị các cấp ủy và cả hệ thống chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên trong tỉnh phát huy mạnh mẽ tinh thần Đồng khởi, quyết tâm thực hiện cao điểm thi đua *“Đồng khởi mới”* trong năm 2025, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, chủ động, khẩn trương, tích cực, tận dụng tối đa thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, tạo ra sự đột phá mạnh mẽ ngay từ đầu năm để tăng tốc bứt phá về đích, hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, tạo tiền đề vững chắc cho tỉnh nhà tiếp tục phát triển mới, đưa cuộc sống của người dân luôn được hạnh phúc, thịnh vượng và văn minh.

Sau hội nghị này, Khối thi đua số 1 (Khối Đảng) và Khối thi đua số 2 (Khối Mặt trận - các tổ chức chính trị -  xã hội) sẽ tổ chức họp mặt và ký kết giao ước thi đua. Tôi đề nghị Khối 1, Khối 2 cụ thể hóa các nội dung ký kết giao ước thi đua theo Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2025 hết sức trọng tâm, trọng điểm để tạo ra sản phẩm cụ thể, nhất là tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; lãnh đạo sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo phương án đã được phê duyệt; lãnh đạo thành công đại hội đảng bộ cấp xã, huyện, tỉnh; tổ chức các ngày lễ lớn trong năm 2025; vận động Nhân dân đồng thuận, chung sức, đồng lòng tham gia phong trào hành động cách mạng tại địa phương, góp công, góp của, góp sức chung tay xây mới 3.077 căn nhà, sửa chữa 967 căn nhà theo kế hoạch xóa nhà tạm bợ, dột nát trên địa bàn tỉnh; đồng thuận trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án của địa phương và của tỉnh, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu... góp phần thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết Tỉnh ủy năm 2025 và cả nhiệm kỳ.

UBND tỉnh tổ chức họp mặt đầu năm và ký cam kết trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ với các Phó chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 432-KH/UBND ngày 21-1-2025 *về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 8-1-2025 của Chính phủ*, Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 5-12-2024 của Tỉnh ủy *về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*; Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 6-12-2024 của HĐND tỉnh *về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025*. Tôi đề nghị các đồng chí quán triệt quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thống nhất với chủ đề điều hành của Chính phủ năm 2025 *kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá.*Nỗ lực hơn nữa, hành động quyết liệt hơn nữa, khắc phục khó khăn, tranh thủ thời cơ, vận hội *“dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”, “đã nói là làm, đã cam kết thì phải thực hiện, đã thực hiện thì phải có hiệu quả”,* *“Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.* Xây dựng 2 kịch bản chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu theo Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2025 và chỉ tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tôi cũng đề nghị các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức triển khai ký kết trách nhiệm và giao ước thi đua, xây dựng kế hoạch thực hiện với những giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 5-12-2024 của Tỉnh ủy và của cấp mình; phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong giám sát, tổ chức thực hiện. Trong đó tập trung lãnh đạo thành công Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương; thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan khối Đảng, khối chính quyền địa phương cấp huyện, thành phố bảo đảm đúng định hướng của Trung ương và của Tỉnh ủy, tăng tốc để đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết cả nhiệm kỳ. Đặc biệt là cả hệ thống chính trị phải lãnh đạo và tổ chức thực hiện việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn theo kế hoạch của UBND tỉnh…

*\*\*\**

Trong sự nghiệp cách mạng này, mỗi người dân Bến Tre hôm nay dù ở nơi đâu cũng luôn ý thức trách nhiệm của mình, chung sức, đồng lòng góp phần xứng đáng cho quê hương, đưa cuộc “*Đồng khởi mới”* giành thắng lợi to lớn hơn nữa. Đó cũng chính là trách nhiệm với truyền thống cách mạng, là sứ mệnh thiêng liêng được cha, ông trao gửi; với niềm vinh dự, tự hào trong lòng mỗi chúng ta, là sự giữ gìn, kết nối giữa truyền thống - hiện tại và tương lai, đồng thời mỗi người dân Bến Tre chúng ta cùng trăn trở, thổn thức và tìm câu trả lời thiết thực và ý nghĩa nhất: *Làm gì để Bến Tre phát triển. Làm gì để xứng đáng với truyền thống của quê hương Đồng khởi anh hùng!*Và hôm nay, trong buổi khai việc đầu xuân, tôi xin nhắc lại nội dung này. Đây là câu hỏi từ mệnh lệnh trái tim bắt buộc mỗi cán bộ, đảng viên công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong Đảng bộ Bến Tre phải luôn luôn có câu trả lời bằng trách nhiệm, bằng hành động, bằng giải pháp cụ thể, chúng ta không thể chấp nhận tụt hậu về kinh tế so với khu vực và cả nước, chúng ta phải vươn lên bằng nội lực, bằng ý chí, bằng sự đoàn kết thống nhất trên dưới một lòng, quyết tâm bứt phá để đưa Bến Tre phát triển cùng cả nước.

Nhân dịp đầu xuân, thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi xin chúc các đồng chí luôn mạnh khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

 **Quyền Bí thư Tỉnh uỷ - Chủ tịch HĐND tỉnh Hồ Thị Hoàng Yến**

 (*Theo Báo Đồng Khởi*)

**BẾN TRE TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

**PGS. TS. Lâm Văn Tân**

**TUV-Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ**

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) với quan điểm đưa KH&CN thực sự là động lực then chốt cho phát triển kinh tế - xã hội các địa phương trong cả nước. Nghị quyết Đại hội XIII đã xác định đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KHCN và ĐMST) là một trong các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược của giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến 2045. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 khẳng định KHCN và ĐMST là một trong các khâu đột phá chiến lược quan trọng. Chiến lược cũng nhấn mạnh: Phát triển mạnh mẽ KHCN và ĐMST và chuyển đổi số là động lực chính để tăng trưởng kinh tế.

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn bó chặt chẽ với sản xuất và đời sống; các sản phẩm là kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi đưa vào thực tiễn đã phát huy được hiệu quả, có khả năng nhân rộng; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và trong công tác quản lý các ngành, lĩnh vực. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024 của tỉnh Bến Tre xếp thứ 30/63 tỉnh, thành, tăng từ thứ hạng 5 (năm 2023) lên thứ hạng 3 (năm 2024) so với vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hoạt động chuyển đổi số đã từng bước xây dựng ba trụ cột là Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bước đầu đã đạt được các kết quả quan trọng. Chỉ số năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng năm 2024 đạt 47%, bình quân 2021-2024 đạt 45%.

Ngày 22 tháng 12 năm 2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Trong đó người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt. Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Giải pháp cần thực hiện để đạt được các mục tiêu trên gồm: (1) Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (3) Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (4) Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (5) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh; (6) Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp; (7) Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ngay sau Hội nghị trực tuyến quán triệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức, Tỉnh uỷ đã quán triệt và chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Để việc quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được tiến hành bài bản, khoa học, lâu dài, thông suốt, hiệu quả. Bảo đảm sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Tỉnh Bến Tre sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ chính như sau:

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 29/01/2021 của Tỉnh ủy về phát triển KH&CN tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

*Thứ hai*, cụ thể hoá Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 tại địa phương thành Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/2/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nhằm tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia chủ động, tích cực của nhà khoa học, doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

*Thứ ba*, tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của cấp trên về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; về nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong năng lượng, môi trường, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, bán dẫn,…Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm, tập trung cho công nghệ chiến lược. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Có cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây.

*Thứ tư*, phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

*Thứ năm,* đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

*Thứ sáu*, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ; chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp; cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số.

*Thứ bảy,* tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương, quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác. Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh.

**PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước và dân tộc. Đây cũng là năm có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và cũng là năm tổng kết phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Mặc dù có những thuận lợi cơ bản, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Thực hiện phương châm Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI ***“Dân chủ - Kỷ cương - Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển”*** phấn đấu, quyết tâm cao để thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 05/12/2024 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND, ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua” các cụm, khối thi đua, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh cần tích cực, sáng tạo, triển khai đầy đủ và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, xây dựng tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, gắn các phong trào thi đua với việc thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị mình đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, đặc biệt là Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định quy định chi tiết thi hành; Chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới; Chỉ thị số 39/CT-TTg, ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; 05 nội dung thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X với chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, phát triển, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, tư tưởng của cấp ủy đảng, chính quyền, cũng như nâng cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, tăng tốc bứt phá, đổi mới, nâng cao hiệu quả, tháo gỡ khó khăn, nỗ lực hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội ngành, lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025.

Tập trung thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua trọng tâm do Thủ tướng Chính phủ phát động: Phong trào thi đua *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”* giai đoạn 2021 - 2025; Phong trào thi đua *“Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”* giai đoạn 2021 - 2025; Phong trào thi đua *“Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”*; Phong trào thi đua *“Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí”*; Phong trào *“Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”*; Phong trào thi đua *“Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”* trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2025; Các phong trào thi đua do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động đặc biệt là Cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” giai đoạn 2024 - 2025 và các phong trào thi đua trong các cơ quan đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội…. Căn cứ mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra. Các phong trào thi đua phải có tên gọi dễ nhớ, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, rõ ràng để huy động được sự tham gia đông đảo, sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân.

Thi đua đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tập trung thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo kế hoạch, phương án, đề án đã được phê duyệt gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo việc sắp xếp không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới, đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác dân vận của hệ thống chính trị. Đẩy mạnh phát triển kinh tế; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Cải cách hành chính cần được thực hiện đồng bộ và quyết liệt hơn, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Các cơ quan, đơn vị cần duy trì và cải thiện thứ hạng các chỉ số đánh giá như: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số xanh (PGI), Cải cách hành chính (PAR Index), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chuyển đổi số (DTI). Kỷ luật, kỷ cương hành chính cần được siết chặt để đảm bảo sự minh bạch, hiệu quả trong hoạt động quản lý.

Thi đua tập trung nguồn lực, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực phát triển kinh tế. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án nhất là 11 công trình, dự án trọng điểm, tạo sự liên kết vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút vốn khu vực tư nhân; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực mới, đổi mới sáng tạo các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả; phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng.

Đẩy mạnh các phong trào thi đuaphát triển toàn diện văn hóa, xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; trùng tu, tôn tạo các di tích kết hợp với khai thác du lịch; xây dựng và phát huy vai trò các thiết chế văn hóa; phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Triển khai quyết liệt các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển bền vững, cải thiện mức sống tối thiểu và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của người dân. Tăng cường các nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng công tác y tế, đặc biệt là y tế cơ sở. Chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh, như: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII; Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Bến Tre lần thứ XI; 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 50 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9; 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 65 năm Ngày Bến Tre Đồng Khởi và 125 năm Ngày thành lập tỉnh Bến Tre.

Thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh và giữ gìn trật tự xã hội, tạo môi trường ổn định, an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tuyển quân và giao nhận quân năm 2025 có chất lượng; chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự công cộng; giảm thiểu tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đối ngoại góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, vai trò, trách nhiệm chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu trong việc tổ chức các phong trào thi đua và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp. Nâng cao chất lượng trong công tác khen thưởng, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, đúng thời điểm, có tác dụng giáo dục, nêu gương, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội; chú trọng khen thưởng cho các tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp sản xuất, công tác, chiến đấu *(Hàng năm khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp phải đạt 70% trở lên đối với hình thức khen thưởng cấp tỉnh; đạt 45% trở lên đối với hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ)*.Tích cực khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới, đột phá, dám nghĩ, dám làm trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tintrong công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ khen thưởng.

Tổ chức tốt Đại hội Thi đua, Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp, các ngành hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Bến Tre lần thứ XI, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, tạo khí thế thi đua sôi nổi trước thềm Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.Đại hội Thi đua, Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp, các ngành cần tập trung đánh giá đúng kết quả tổ chức triển khai các phong trào thi đua yêu nước từ sau Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Bến Tre lần thứ X đến nay; nhất là các tác động của phong trào thi đua yêu nước đối với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong 05 năm qua, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, từ đó đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2025 - 2030. Đồng thời ghi nhận, biểu dương, tôn vinh khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua có sức lan tỏa trong từng ngành, từng cấp, từng đơn vị, địa phương, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế và các tầng lớp Nhân dân, qua đó khơi dậy và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ nội lực, tạo động lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp, từng đơn vị, địa phương.

Ngoài ra để thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua trong năm 2025 thì cần phải có sự vào cuộc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng, tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương, tỉnh và các đoàn thể phát động, để phong trào thi đua thực sự là động lực tác động tích cực trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh năm 2025.”

**Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre**

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG HUY ĐỘNG TOÀN XÃ HỘI CHUNG TAY XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT**

 **TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Trong những năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre đã triển khai nhiều giải pháp hiệu quả góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo. Trong đó, chú trọng vận động nguồn lực để thực hiện các chương trình an sinh xã hội, xây dựng nhà ở, hỗ trợ vốn thực hiện sinh kế, tặng học bổng, học phẩm, quà tặng, tổ chức khám bệnh và phát thuốc miễn phí,… Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh đã áp dụng những phương thức linh hoạt, sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, đời sống của người dân Bến Tre còn gặp nhiều khó khăn, nhất là người dân ở nông thôn, qua rà soát trên địa bàn tỉnh có 4.189 hộ cần được hỗ trợ nhà ở, trong đó có 3.164 hộ xây dựng mới và 1.025 hộ sửa chữa, cụ thể: Hộ người có công với cách mạng là 558 hộ (nhu cầu xây mới 135 hộ, sửa chữa 423 hộ), hộ nghèo là 764 hộ (nhu cầu xây mới 564 hộ, sửa chữa 200 hộ), hộ cận nghèo là 990 hộ (nhu cầu xây mới 755 hộ, sửa chữa 235 hộ), hộ dân có hoàn cảnh khó khăn đang ở nhà tạm, nhà dột nát không có khả năng để xây dựng mới hoặc sửa chữa là 1.877 hộ (nhu cầu xây mới 1.710 hộ, sửa chữa 167 hộ)*.* Những hộ gia đình này rất cần sự chung tay, góp sức, đồng lòng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và của toàn xã hội để các hộ gia đình sớm có nhà ở ổn định, an toàn, an cư lạc nghiệp.

Để phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2025” được lan tỏa sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực, phấn đấu hết năm 2025 cơ bản hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai vận động nguồn lực, hỗ trợ xây dựng xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2025.

Kế hoạch triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên trên địa bàn tỉnh năm 2025 được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh của nhiệm kỳ mới. Mục tiêu là phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong công tác huy động nguồn lực, góp phần hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ dân có hoàn cảnh khó khăn. Tạo sự chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh, các doanh nghiệp và toàn xã hội cùng chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Qua đó, thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, hướng đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác an sinh xã hội; thể hiện sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chăm lo đời sống người dân, nhất là người nghèo với phương châm “Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Mục tiêu tập trung huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ xây dựng xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, từ đó tạo động lực, giúp đỡ người nghèo có ngôi nhà kiên cố, an toàn để yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, vượt qua khó khăn vươn lên trong cuộc sống, góp phần kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh. Kế hoạch được triển khai thực hiện từ khi ban hành kế hoạch và tổng kết vào cuối năm 2025, trong đó các nội dung thực hiện bao gồm:

*Một là,* tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và mục tiêu của Chương trình vận động, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ dân có hoàn cảnh khó khăn. Quán triệt phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hỗ trợ, Nhân dân làm chủ”, đồng thời đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ để cùng chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát. Đây cũng được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp trên địa bàn tỉnh nhằm tập trung triển khai thực hiện.

*Hai là,* tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng thực hiện Phong trào thi đua, tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới và sửa chữa nhà ở. Phát huy vai trò người có uy tín trong xã hội để thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nguồn lực thực hiện Chương trình. Đồng thời, kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ nguồn lực thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát nhằm phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa từ cộng đồng trên tinh thần “ai có gì giúp nấy, ai có công giúp công, ai có của giúp của, ai có ít giúp ít, ai có nhiều giúp nhiều”. Mức chung phấn đấu trên địa bàn tỉnh là: Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, … đang hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đóng góp 01 (một) ngày lương (theo tinh thần Công văn số 297/UBND-KGVX ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh Bến Tre).

 Đối với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh: Mỗi hộ gia đình *(trừ hộ gia đình chính sách khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn)* có mức sống trung bình trở lên ủng hộ ít nhất 100 nghìn đồng; đoàn viên, hội viên, thanh niên, thiếu niên đóng góp trên tinh thần tự nguyện (theo tinh thần Công văn số 5925-CV/TU ngày 07/01/2025 của Tỉnh ủy Bến Tre).

*Ba là,* tổ chức thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ dân có hoàn cảnh khó khăn đang ở nhà tạm, nhà dột nát không có khả năng để xây dựng mới hoặc sửa chữa trên địa bàn đúng quy định, kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và có hiệu quả.

*Bốn là,* thực hiện có hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu chung là phấn đấu vận động nguồn lực hỗ trợ xây mới, sửa chữa 3.631 nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, trong đó xây mới 3.029 căn (hộ nghèo 564, hộ cận nghèo 755, hộ khó khăn 1.710); sữa chữa 602căn (hộ nghèo 200, hộ cận nghèo 235, hộ khó khăn 167). Kịp thời phát hiện, đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tích cực thực hiện Chương trình; biểu dương những hộ có ý chí, tự lực vươn lên thoát nghèo, giảm nghèo bền vững.

*Năm là,* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các đoàn giám sát và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khu phố trong việc giám sát đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, công bằng, công khai, minh bạch. Tham gia giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo”, Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”, nguồn Ngân sách Nhà nước, nguồn vận động xã hội hóa các cấp đảm bảo việc hỗ trợ được khách quan, công khai minh bạch đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định. Giám sát các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở đúng mục đích, đảm bảo chất lượng nhà ở xây dựng mới theo quy định.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan để vận động, phân phối nguồn lực hỗ trợ xây dựng xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh tình hình huy động nguồn lực thực hiện Chương trình.

 **Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc**

 **Việt Nam tỉnh Bến Tre**

**DỰ BÁO VÀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ TÌNH HÌNH HẠN MẶN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**

**Nhận định tình hình xâm nhập mặn mùa khô 2024 - 2025**

Theo nhận định của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bến Tre, tình hình xâm nhập mặn mùa khô năm 2024-2025 trên địa bàn tỉnh diễn biến như sau:

Xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2024 - 2025 dự báo sẽ ở mức thấp và ít sâu hơn so với mùa khô 2023 - 2024. Ranh mặn sâu nhất dự kiến sẽ tương đương với mức xâm nhập trong mùa khô 2022 - 2023. Mặn xâm nhập sâu nhất có khả năng xuất hiện vào tháng 02-03/2025 trên các sông như: Cửa Đại, Ba Lai và Cổ Chiên vào tháng 02 và tháng 3/2025; trên sông Hàm Luông vào tháng 3/2025.

\* Ranh mặn 4‰ xâm nhập sâu nhất trên các sông như sau:

 Trên sông Cửa Đại: xâm nhập đến xã Quới Sơn (huyện Châu Thành), cách cửa sông khoảng 44km. Trên sông Hàm Luông: xâm nhập đến xã Tiên Thủy (huyện Châu Thành) - xã Thanh Tân (huyện Mỏ Cày Bắc), cách cửa sông khoảng 58 km. Trên sông Cổ Chiên: xâm nhập đến xã Nhuận Phú Tân (huyện Mỏ Cày Bắc), cách cửa sông khoảng 56km.

\* Ranh mặn 1‰ xâm nhập sâu nhất trên các sông như sau:

 Trên sông Cửa Đại: xâm nhập đến ấp An Thới B, xã An Khánh (huyện Châu Thành), cách cửa sông khoảng 53km. Trên sông Hàm Luông: xâm nhập đến Vàm Phú Luông, xã Tân Phú (huyện Châu Thành) - ấp Long Vinh, xã Long Thới (huyện Chợ Lách), cách cửa sông khoảng 70 km. Trên sông Cổ Chiên: xâm nhập đến ấp Sơn Châu, xã Sơn Định (huyện Chợ Lách), cách cửa sông khoảng 72km.

Tình hình xâm nhập mặn trong mùa khô 2024 - 2025 được dự báo sẽ không gay gắt. Tuy nhiên, diễn biến xâm nhập mặn trong thời gian tới còn phụ thuộc vào sự biến động nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, nhu cầu sử dụng nước, tình hình hoạt động của gió mùa Đông Bắc. Vì vậy, tình hình xâm nhập mặn có thể vẫn còn biến động trong thời gian tới.

**Phương án ứng phó xâm nhập mặn**

Giải pháp chung:Nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống, ứng phó thiên tai, xâm nhập mặn trong thời gian tới, các sở, ban, ngành và các địa phương cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm về công trình, phi công trình. Trong đó:

 Tiếp tục phát động phong trào thi đua “Đồng khởi mới trong trữ nước ngọt phục vụ nhu cầu sinh hoạt, chăn nuôi và sản xuất”; đồng thời, tăng cường thông tin về tình hình xâm nhập mặn đến các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, website của cơ quan,... nhằm giúp người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó như: kiểm tra đo độ mặn nguồn nước trước khi lấy nước, tích trữ nước ngọt tối đa khi có nguồn cung cấp, tận dụng các dụng cụ chứa nước, đắp đập tạm, bờ bao cục bộ để giữ nước ngọt, cũng như áp dụng các biện pháp truyền thống phù hợp tại địa phương. Bên cạnh đó, cần chú trọng sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm, triệt để chống thất thoát, lãng phí nguồn nước.

Tiếp tục công tác quan trắc, theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình xâm nhập mặn; kịp thời thông tin đến các cơ quan chức năng và địa phương (đến thời điểm hiện tại tỉnh có khoảng 108 điểm đo mặn; đồng thời khuyến khích người dân tự chủ động trang bị dụng cụ đo mặn). Khẩn trương sửa chữa, nâng cấp công trình bờ bao, cống ngăn mặn, nạo vét, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh rạch nội đồng, đảm bảo điều kiện tốt nhất để phục vụ ngăn mặn, trữ ngọt và chủ động ứng phó xâm nhập mặn. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc vận hành các công trình thủy lợi, xây dựng phương án vận hành linh hoạt nhằm hạn chế tình trạng ô nhiễm nguồn nước, đảm bảo tiêu thoát nước phù hợp với đặc thù của từng khu vực.

 Tăng cường vận hành hệ thống công trình thuỷ lợi để tích trữ tối đa lượng nước ngọt phục vụ cho các nhà máy nước, phát huy hiệu quả công tác vận hành các khu vực trữ ngọt như: hệ thống trữ ngọt Ba Lai, trục dẫn ngọt Cái Hàng - Sa Kê, hồ chứa Kênh Lấp,... để phát huy tối đa hiệu quả, bên cạnh đó tăng cường công tác quản lý chất lượng nguồn nước.

Các đơn vị cấp nước: chủ động quan trắc độ mặn và chất lượng nước tại các nguồn lấy nước, thực hiện các giải pháp đảm bảo cung cấp nước ngọt kịp thời đến người dân; đẩy nhanh tiến độ các công trình nâng cấp, mở rộng nhà máy nước và mạng lưới cấp nước; kiểm tra, bảo dưỡng các điểm cấp nước tập trung, hỗ trợ các địa phương bảo dưỡng các hệ thống lọc mặn đã được trang bị trong các năm qua, sẵn sàng vận hành để phục vụ cấp nước cho Nhân dân.

 Tăng cường tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người dân thực hiện các giải pháp ứng phó với xâm nhập mặn, kỹ thuật canh tác và chăm sóc cây trồng, vật nuôi trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trong điều kiện xâm nhập mặn; khuyến cáo người dân sản xuất nông nghiệp theo đúng lịch thời vụ, tránh sản xuất ở những khu vực có nguy cơ bị thiếu nước hoặc bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn. Đồng thời, khuyến khích ứng dụng các giải pháp tiên tiến vào sản xuất để nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm.

Xây dựng lịch thời vụ, kịp thời khuyến cáo các giải pháp sản xuất nông nghiệp phù hợp với diễn biến thiên tai, xâm nhập mặn trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, gửi đến các địa phương và người dân để triển khai thực hiện.

**Nhận định mức độ ảnh hưởng xâm nhập mặn và giải pháp ứng phó đối với từng khu vực**

 ***Đối với Tiểu vùng Bắc Bến Tre***

*Khu vực huyện Châu Thành, thành phố Bến Tre:* các công trình thuộc Dự án Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1 (đê và các cống ven sông Tiền, cống Tân Phú, cống Bến Rớ, cống Sông Mã, hồ chứa nước Ba Lai,...) đã đưa vào sử dụng giúp cơ bản kiểm soát được nguồn nước từ sông Tiền và sông Hàm Luông vào khu vực thượng nguồn sông Ba Lai. Do vậy, để đảm bảo việc cấp nước cho các nhà máy nước cần theo dõi chặt diễn biến xâm nhập mặn để vận hành công trình thuỷ lợi, trạm bơm nhằm tích trữ tối đa nguồn nước trong lưu vực thượng nguồn Ba Lai, đồng thời theo dõi chất lượng nguồn nước, đảm bảo vệ sinh môi trường.

 *Khu vực huyện Giồng Trôm:* hệ thống thuỷ lợi cống Trung Nhuận, Xẻo Rắn kết hợp với các kênh nội đồng chủ yếu lấy nước từ sông Ba Lai giúp kiểm soát được nguồn nước một phần huyện Giồng Trôm phía Ba Lai. Tuy nhiên, khu vực các xã phía Nam của huyện Giồng Trôm (giáp sông Hàm Luông), các xã thuộc lưu vực sông Thủ Cửu, sông Bến Tre, sông Giồng Trôm, sông Bình Chánh: mặn tăng cao ảnh hưởng đến nguồn lấy nước của các nhà máy nước do chịu tác động trực tiếp từ nguồn nước trên sông Hàm Luông, sông Bến Tre đồng thời trường hợp xâm nhập mặn tăng cao sông Ba Lai nhiễm mặn sẽ ảnh hưởng nguồn cấp nước cho khu vực các xã ven sông Ba Lai.

 *Khu vực huyện Ba Tri:* nguồn cấp nước cho các nhà máy nước, hệ thống thuỷ lợi nội đồng chủ yếu phụ thuộc vào sông Ba Lai và hồ chứa Kênh Lấp, trong điều kiện xâm nhập mặn như hiện nay vẫn đảm bảo khả năng cấp nước. Tuy nhiên, trường hợp xâm nhập mặn tăng cao sông Ba Lai nhiễm mặn sẽ ảnh hưởng nguồn cấp nước cho khu vực và hệ thống thuỷ lợi nội đồng.

Do vậy, các nhà máy nước có phạm vi cấp nước các khu vực nêu trên tăng cường công tác theo dõi độ mặn do xâm nhập mặn diễn biến theo thuỷ triều, sẵn sàng phương án vận chuyển nguồn nước thô, nước sau xử lý, đấu nối nguồn nước với các nhà máy có độ mặn thấp, cấp nước qua hệ thống RO,... để cấp cho người dân trong trường hợp mặn tăng cao bất thường, nguồn nước dự trữ trong dân cạn kiệt; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi có kế hoạch vận hành linh hoạt hệ thống công trình thuỷ lợi, đảm bảo tích trữ tối đa nguồn nước sông Ba Lai, khu vực chứa nước Trung Nhuận - Xẻo Rắn, hồ chứa Kênh Lấp, trục dẫn ngọt Kênh 9A, Kênh 9B, hồ chứa Kênh Lấp và tiêu nước kịp thời đảm bảo chất lượng nguồn nước.

*Khu vực huyện Bình Đại:* hệ thống thuỷ lợi ven sông Tiền, sông Ba Lai cơ bản khép kín, nguồn cấp nước cho các nhà máy nước, hệ thống thuỷ lợi nội đồng chủ yếu vào nguồn nước từ sông Ba Lai trong điều kiện xâm nhập mặn như hiện nay vẫn đảm bảo khả năng cấp nước. Tuy nhiên, trường hợp xâm nhập mặn tăng cao, mặn từ sông Giao Hoà và sông Bến Tre vào sông Ba Lai sẽ ảnh hưởng đến nguồn cấp nước cho khu vực và hệ thống thuỷ lợi nội đồng, bên cạnh đó các xã phía Bắc huyện Bình Đại (giáp sông Tiền): có thể xảy ra hiện tượng thiếu nước cục bộ do các cống thuộc đê sông Tiền đóng cửa ngăn mặn, nguồn nước từ Ba Lai không đủ để cấp bù đến các xã ven sông Tiền do một số công trình kênh, rạch chưa được đầu tư nạo vét.

Do vậy, các nhà máy nước có phạm vi cấp nước các khu vực nêu trên tăng cường công tác theo dõi độ mặn do xâm nhập mặn diễn biến theo thuỷ triều, sẵn sàng phương án vận chuyển nguồn nước thô, nước sau xử lý, đấu nối nguồn nước với các nhà máy có độ mặn thấp, cấp nước qua hệ thống RO,... để cấp cho người dân trong trường hợp mặn tăng cao bất thường, nguồn nước dự trữ trong dân cạn kiệt; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi có kế hoạch vận hành linh hoạt hệ thống công trình thuỷ lợi đặc biệt là đảm bảo nguồn nước cho sông Ba Lai, và các công trình cống ven sông Ba Lai nhằm đảm bảo tích trữ tối đa nguồn nước, tiêu nước kịp thời đảm bảo chất lượng nước.

***Đối với Tiểu vùng Nam Bến Tre***

*Khu vực huyện Chợ Lách:* các xã khu vực thượng nguồn (từ Hoà Nghĩa đến Phú Phụng): cơ bản nguồn nước đảm bảo (độ mặn ≤1,0‰). Các xã còn lại, cần tăng cường vận động người dân tích trữ nước ngọt, thực hiện các công trình tạm, trữ nước cục bộ kết hợp để trữ nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất; các nhà máy nước cần theo dõi chặt diễn biến xâm nhập mặn để vận hành cấp nước cho phù hợp.

*Khu vực huyện Mỏ Cày Bắc:* Công trình cống Sa Kê, cống Giồng Keo, cống Bưng Cát kết hợp với trục dẫn ngọt Cái Hàng tạo thành khu vực trữ nước Cái Hàng - Sa Kê góp phần ngăn mặn xâm nhập từ sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho các xã thuộc phía Tây của huyện Mỏ Cày Bắc, thị trấn Mỏ Cày Nam và một số xã lân cận. Đồng thời, cung cấp nguồn nước thô cho nhà máy nước của Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày để cung cấp nước sinh hoạt cho khoảng 24.000 hộ dân ở 02 huyện Mỏ Cày Nam và Mỏ Cày Bắc khi nguồn nước trên sông Mỏ Cày bị nhiễm mặn.

Tuy nhiên, khu vực phía Bắc huyện Mỏ Cày Bắc và huyện Mỏ Cày Nam (khu vực giáp sông Hàm Luông, sông Vàm Nước Trong, sông Cái Cấm, sông Cái Quao,...) do hệ thống công trình thuỷ lợi chưa được khép kín nên xâm nhập mặn ảnh hưởng đến nguồn nước mặt theo thuỷ triều. Do vậy, đối với khu vực trên người dân cần chủ động tích trữ nguồn nước, các nhà máy nước tăng cường công tác theo dõi độ mặn, sẵn sàng thực hiện phương án đấu nối nguồn nước với các nhà máy nước có độ mặn thấp trong khu vực, cấp nước theo khung giờ, cấp nước tập trung trong trường hợp xâm nhập mặn kéo dài.

*Khu vực Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú:* Dự án Hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre đã đưa vào sử dụng các công trình cống ngăn mặn giúp kiểm soát được nguồn nước từ sông Hàm Luông cho khu vực từ Thạnh Phú đến Vàm Cái Quao; phía sông Cổ Chiên kiểm soát được nguồn nước từ Thạnh Phú đến Vàm Thom.

Tuy nhiên, trường hợp xâm nhập mặn tăng cao ảnh hưởng đến các khu vực trữ nước như: trên sông Cổ Chiên: trục dẫn ngọt Cả Chát - Phụ Nữ (ảnh hưởng khi độ mặn tại Vàm Thom tăng cao), trên sông Hàm Luông: trục dẫn ngọt Đồng Khởi - Chín Thước (ảnh hưởng khi độ mặn tại Vàm Cái Quao tăng cao). Do vậy, các nhà máy nước có phạm vi cấp nước các khu vực nêu trên tăng cường công tác theo dõi độ mặn do xâm nhập mặn diễn biến theo thuỷ triều, sẵn sàng phương án vận chuyển nguồn nước thô, nước sau xử lý, đấu nối nguồn nước với các nhà máy có độ mặn thấp, cấp nước qua hệ thống RO,... để cấp cho người dân trong trường hợp mặn tăng cao bất thường, nguồn nước dự trữ trong dân cạn kiệt; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi có kế hoạch vận hành linh hoạt hệ thống công trình thuỷ lợi để kịp thời lấy ngọt, xổ mặn, đảm bảo chất lượng nguồn nước.

 **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG (CÁT LÒNG SÔNG) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

 ***1. Thực trạng và chủ trương của tỉnh trong việc khai thác cát lòng sông thời gian tới***

Cát sông là tài nguyên khoáng sản không thể tái tạo, nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông. Tuy nhiên, trong những năm qua, bên cạnh các doanh nghiệp ở các tỉnh, thành phố, trong đó có Bến Tre, khai thác cát sông đúng quy định, vẫn tồn tại tình trạng nhiều tổ chức, cá nhân, sử dụng phương tiện tự có, tiến hành khai thác cát trái phép. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây thất thoát tài nguyên, thất thu thuế cho Nhà nước, đồng thời tạo ra nhiều hệ lụy tiêu cực như thay đổi dòng chảy, sạt lở bờ sông, bờ kè, đe dọa tính mạng và tài sản của người dân. Thêm vào đó, hoạt động khai thác trái phép còn làm suy giảm hệ sinh thái bờ sông, phá hủy môi trường sống của các loài động, thực vật, gây tổn hại cho nguồn tài nguyên thiên nhiên... Mặc dù công tác quản lý khai thác cát lòng sông vẫn còn nhiều bất cập, nhưng nếu thực hiện các giải pháp đồng bộ, từ việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao năng lực giám sát đến sự tham gia của cộng đồng, chúng ta có thể kiểm soát tốt hoạt động khai thác cát, từ đó đảm bảo phát triển bền vững và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giúp ổn định giá cả và cung cấp đủ nguồn cát phục vụ cho xây dựng công trình.

Để đảm bảo việc khai thác nguồn tài nguyên cát sông đúng quy định pháp luật, căn cứ theo Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; Quyết định số 1399/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; và Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát lòng sông) trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2024; việc khai thác cát sẽ được thực hiện đúng nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng và bình đẳng giữa các nhà đầu tư, đảm bảo khai thác hợp lý và hiệu quả khoáng sản, hạn chế thất thoát tài nguyên, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Hiện nay, tỉnh Bến Tre đã hoàn thành việc đấu giá quyền khai thác cát và sắp tới sẽ tiến hành khai thác 03 mỏ cát, bao gồm: **(1)** Mỏ Quới Sơn thuộc xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, trữ lượng 1.073.695 m³; **(2)** Mỏ An Hiệp - An Ngãi Tây thuộc xã An Hiệp và xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, trữ lượng 1.463.610 m³; **(3)** Mỏ An Đức - An Hòa Tây thuộc xã An Đức và xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri, trữ lượng 1.696.818 m³. Tổng số tiền thu được từ đấu giá khoảng 488 tỷ đồng, sẽ được nộp vào ngân sách tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và góp phần đảm bảo việc khai thác tài nguyên hiệu quả, tránh lãng phí. Mục đích khai thác 03 mỏ cát này là để cung cấp vật liệu cho các dự án, công trình hạ tầng cơ sở và dân dụng trên địa bàn tỉnh, khu vực lân cận, đồng thời cung ứng một phần cát san lấp cho Dự án đầu tư xây dựng đường Vành Đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 283/TB-VPCP ngày 26/6/2024.

Bên cạnh việc khai thác khoáng sản thông qua hình thức đấu giá, vào năm 2024, tỉnh Bến Tre cũng thực hiện giao khu vực khoáng sản theo cơ chế đặc thù nhằm giải quyết tình trạng thiếu nguồn vật liệu san lấp cho các công trình giao thông trọng điểm. Hiện nay, Ban Quản lý Dự án Mỹ Thuận đang làm Chủ đầu tư cho dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang và Hậu Giang - Cà Mau thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021 - 2025, trong khi Sở Giao thông vận tải Hậu Giang là Chủ đầu tư dự án thành phần 3 của dự án đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1. Việc đầu tư xây dựng các dự án giao thông cao tốc tại khu vực phía Nam có ý nghĩa hết sức quan trọng, cụ thể hóa các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của vùng đồng bằng sông Cửu Long và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đây là trách nhiệm chung của cả nước, của các bộ, ngành, địa phương, trong đó có sự hỗ trợ của tỉnh Bến Tre, nơi có nguồn vật liệu phục vụ cho các dự án này.

Thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Bến Tre đã giao 04 khu vực khoáng sản cho nhà thầu thi công theo cơ chế đặc thù, gồm: **(1)** Khu vực khoáng sản cát lòng sông Tiền thuộc xã Phú Đức, huyện Châu Thành, trữ lượng 1.124.511 m³; **(2)** Khu vực khoáng sản cát lòng sông Tiền thuộc xã Định Trung, huyện Bình Đại, trữ lượng 787.728 m³; **(3)** Khu vực khoáng sản cát lòng sông Tiền thuộc xã Sơn Định, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, trữ lượng 1.015.883 m³; **(4)** Khu vực khoáng sản cát lòng sông Ba Lai thuộc xã Phong Nẫm, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm và xã Châu Hưng, xã Thới Lai, huyện Bình Đại, trữ lượng 661.040 m³. Tổng số tiền thu được từ việc giao khoáng sản theo cơ chế đặc thù khoảng 25 tỷ đồng, số tiền này sẽ được nộp vào ngân sách tỉnh để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mục đích của việc khai thác 04 khu vực khoáng sản theo cơ chế đặc thù là cung cấp vật liệu cho các dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang và Hậu Giang - Cà Mau thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021 - 2025 và dự án thành phần 3 thuộc dự án đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1.

***2. Trách nhiệm của doanh nghiệp khi đi vào khai thác***

Dù khai thác khoáng sản theo hình thức đấu giá hay cơ chế đặc thù, việc bảo vệ môi trường vẫn là yêu cầu bắt buộc, nhằm đảm bảo phát triển bền vững và giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Do đó, trước khi tiến hành khai thác, đơn vị trúng đấu giá phải thực hiện thủ tục lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Báo cáo này cần phải nêu rõ phương pháp khai thác, dự báo các tác động đến lòng, bờ, bãi sông và đề xuất các giải pháp cụ thể để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường. Đồng thời, cần dự báo những đoạn bờ sông có nguy cơ sạt lở, từ đó tính toán phương pháp cải tạo và phục hồi môi trường hiệu quả.

Trước khi thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đơn vị trúng đấu giá sẽ thực hiện tham vấn cộng đồng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Việc tham vấn sẽ được thực hiện thông qua hình thức đăng tải trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức lấy ý kiến từ người dân. Đối với việc khai thác theo cơ chế đặc thù, mặc dù đơn vị được giao mỏ không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhưng đơn vị đó phải cam kết các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình khai thác.

Khi tiến hành khai thác, các đơn vị phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, bao gồm việc khai thác phải cách bờ ít nhất 200m, chỉ được khai thác từ 7 giờ đến 17 giờ, tuyệt đối không khai thác vào ban đêm. Việc khai thác phải thực hiện đúng với số lượng thiết bị được phép và các thiết bị khai thác phải được đăng kiểm theo quy định. Ngoài ra, cần lắp đặt camera giám sát khai thác và thiết bị hành trình trên các phương tiện vận chuyển để cơ quan quản lý nhà nước có thể giám sát khối lượng khai thác. Đối với các khu vực khoáng sản khai thác theo cơ chế đặc thù, đơn vị khai thác phải cam kết chỉ cung cấp khoáng sản cho các dự án thành phần đã được xác định trong Bản xác nhận đăng ký khai thác. Đồng thời, đơn vị phải thực hiện Chương trình giám sát môi trường theo cam kết, với tần suất 6 tháng/lần, riêng đối với khai thác theo cơ chế đặc thù là mỗi tháng một lần.

Trong quá trình khai thác, cần theo dõi và giám sát các hiện tượng bồi lắng, xói lở, thay đổi dòng chảy tại khu vực khai thác. Nếu trong quá trình khai thác xuất hiện hiện tượng sạt lở bờ, phải ngay lập tức tạm dừng khai thác, đồng thời báo cáo kịp thời cho chính quyền địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường để tiến hành kiểm tra, xác định nguyên nhân và mức độ tác động tới lòng, bờ bãi sông. Sau đó, cần báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét và quyết định phương án xử lý, đảm bảo giảm thiểu tác động đến cảnh quan, môi trường.

Cần kiểm tra và quản lý chặt chẽ các chất thải từ các phương tiện thi công, đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, trật tự, vệ sinh, cũng như phòng, chống cháy nổ và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Đồng thời, phải bảo vệ môi trường trong suốt quá trình khai thác theo đúng các quy định hiện hành.

Cam kết có các biện pháp, kế hoạch và nguồn lực cần thiết để thực hiện các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án đã đề ra. Trong trường hợp xảy ra sự cố, đơn vị khai thác phải phối hợp với các cơ quan chức năng và cơ quan quản lý nhà nước để xác định nguyên nhân của sự cố, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu có.

Cam kết thực hiện đóng cửa mỏ và phục hồi, cải tạo môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

***3. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước***

Tăng cường cấp phép khai thác, đảm bảo minh bạch và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định bảo vệ môi trường.

Sử dụng công nghệ giám sát hiện đại như GPS, camera để theo dõi hoạt động khai thác.

Thành lập các lực lượng giám sát chuyên trách, được trang bị đầy đủ công cụ và phương tiện để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Xử phạt nghiêm khắc các hành vi khai thác trái phép và tham nhũng liên quan.

Ban hành quy chế phối hợp giữa các ngành và địa phương, đồng thời công khai thông tin về cấp phép và hoạt động khai thác; công bố danh sách các doanh nghiệp được cấp phép khai thác để người dân có thể tham gia giám sát.

Tăng cường tuyên truyền cho cộng đồng và doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác theo đúng quy định.

***4. Phát huy vai trò giám sát của người dân trong suốt quá trình khai thác cát lòng sông***

Để việc khai thác đạt đúng mục đích, công khai, minh bạch và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường ven sông, các cơ quan quản lý nhà nước rất cần sự tham gia giám sát từ cộng đồng dân cư tại khu vực khai thác; giúp cơ quan chức năng kịp thời điều chỉnh hoạt động khai thác và triển khai các giải pháp quản lý hiệu quả hơn. Những nội dung cần thiết để người dân tham gia giám sát bao gồm:

- Theo dõi, giám sát các hoạt động khai thác cát lòng sông để phát hiện các dấu hiệu khai thác trái phép (như phương tiện không đúng theo đăng ký, khai thác vượt ngoài phạm vi cho phép, khai thác quá gần bờ, khai thác ngoài giờ quy định, hoặc có dấu hiệu thông đồng giữa đơn vị được cấp phép và các đối tượng khai thác trái phép…), cũng như những hoạt động gây ô nhiễm môi trường hoặc sạt lở bờ sông…

- Thông cáo kịp thời cho chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng hoặc qua các kênh phản ánh như đường dây nóng (Điện thoại số 0275.3813.153 – Di động: 0909.377.149 gặp ông Nguyễn Quang Minh, Quyền Chánh Thanh tra Sở) hoặc cơ quan báo chí.

- Đề xuất chính sách nhằm đảm bảo khai thác cát lòng sông mang lại lợi ích chung và không gây thiệt hại cho người dân địa phương.

- Tham gia đóng góp ý kiến vào các dự án khai thác cát lòng sông thông qua các cuộc họp tham vấn cộng đồng.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**